

BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM



VIMAWA

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa

MÃ HIỆU: QT.KCHT.23

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Chí Hùng	Lê Minh Đạo	Lê Đỗ Mười
Chữ ký		 	
Chức vụ	Trưởng phòng KCHT	Phó Cục trưởng	Cục trưởng



VIMAWA

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng
cảng thủy nội địa

Ngày ban hành:/5/2025

Lần ban hành: 01


Mã hiệu: QT.KCHT.23

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Số bản	Nơi nhận	Số bản	Nơi nhận
<input checked="" type="checkbox"/>	Cục trưởng	<input type="checkbox"/>	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường
<input checked="" type="checkbox"/>	Phó Cục trưởng phụ trách	<input type="checkbox"/>	Phòng Pháp chế
<input type="checkbox"/>	Phòng Kế hoạch – Tài Chính	<input type="checkbox"/>	Phòng Hợp tác quốc tế - IMO
<input type="checkbox"/>	Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện	<input type="checkbox"/>	Thanh tra
<input type="checkbox"/>	Phòng Tổ chức cán bộ	<input checked="" type="checkbox"/>	Văn phòng Cục
<input checked="" type="checkbox"/>	Phòng Kết cấu hạ tầng	<input checked="" type="checkbox"/>	Ban ISO
<input checked="" type="checkbox"/>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam		

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.23

1. MỤC ĐÍCH

Quy định này nhằm thống nhất trình tự, thủ tục, trách nhiệm và phương án thực hiện thủ tục hành chính về thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa.

2. PHẠM VI


Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong việc thực hiện Thủ tục thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa (*đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, cảng thủy nội địa có vùng nước, vùng đất vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa quốc gia*).

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- *Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả* là Bộ phận Một cửa;

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.23

- *Bộ phận chuyên môn* là Phòng Kết cấu hạ tầng;
- *TCCN*: Tổ chức/cá nhân;
- *BP. TN&TKQ*: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả;
- *P. KCHT*: Phòng Kết cấu hạ tầng.

5. NỘI DUNG

5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính

Cảng thủy nội địa phải phù hợp với quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Có hồ sơ dự án hoàn chỉnh và bình đồ vị trí xây dựng cảng thủy nội địa được lập trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và cao độ nhà nước, có tỷ lệ từ 1/500 đến 1/1000).

5.2. Thành phần hồ sơ

(1) Bản chính đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;

(2) Bản chính hồ sơ dự án;

(3) Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

(4) Bản chính bình đồ vị trí xây dựng cảng thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình cảng, kho, bãi, vùng nước, lý trình (km) sông, kênh, rạch; vùng đất; các công trình liên kề (nếu có). Vùng nước trên bản vẽ phải thể hiện chiều rộng tối thiểu từ mép bờ đến hết chiều rộng luồng. Bình đồ được lập trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và cao độ nhà nước, có tỷ lệ từ 1/500 đến 1/1000.

5.3. Số lượng hồ sơ

- Trường hợp đối cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 02 (bộ) hồ sơ.

- Trường hợp đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 01 (bộ) hồ sơ.

5.4. Thời gian xử lý: 05 (năm) ngày làm việc.

5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

5.6. Lệ phí: Không.



CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng
cảng thủy nội địa

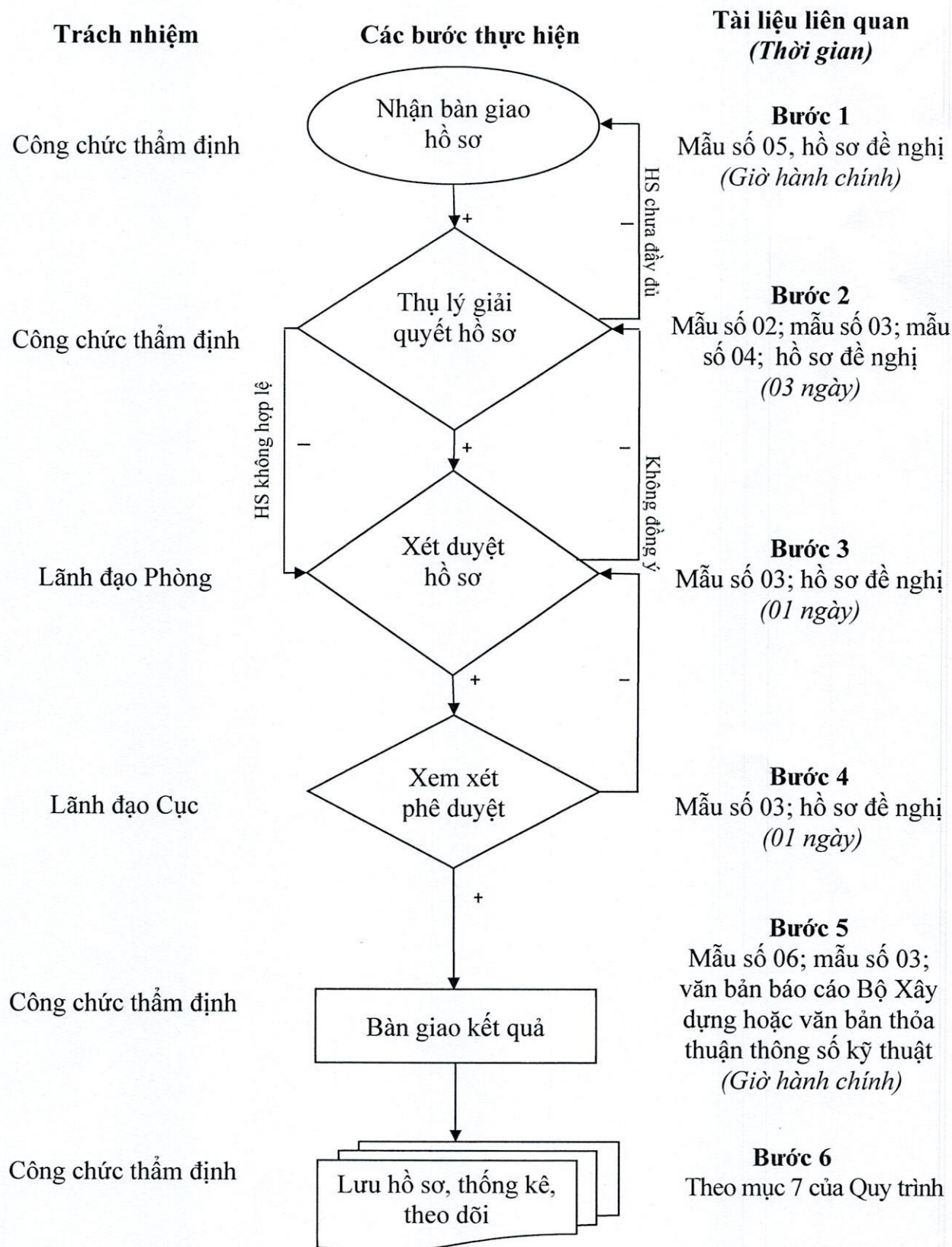
Ngày ban hành:/5/2025


Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.KCHT.23

5.7. Quy trình xử lý công việc

5.7.1. Lưu đồ dòng chảy



 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.23

5.7.2. Diễn giải lưu đồ

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nhận bàn giao hồ sơ	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Mẫu số 05; hồ sơ đề nghị</i>

Công chức thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ BP. TN&TKQ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, kèm theo “Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo Mẫu số 05 tại Quy chế một cửa.

Lưu ý: Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).

B2	Thụ lý giải quyết hồ sơ	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>03 ngày</i>	<i>Mẫu số 02; mẫu số 03; mẫu số 04; hồ sơ đề nghị</i>
----	--------------------------------	--------------------------------	----------------	---

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ BP.TN&TKQ, công chức thẩm định kiểm tra thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

* Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo Mẫu số 02 tại Quy chế một cửa. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.


* Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức thẩm định: công chức thẩm định dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo Mẫu số 03 tại Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt.

* Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Công chức thẩm định hồ sơ, dự thảo nội dung văn bản báo cáo Bộ Xây dựng (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) hoặc văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng (cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài) và lập Tờ trình.

- Trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt.

Lưu ý: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn **chậm nhất 01 ngày** trước ngày hết hạn, công chức thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho BP. TN&TKQ kèm theo “Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo Mẫu số 04 tại Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.


Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, BP. TN&TKQ điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.23

B3	Xét duyệt hồ sơ	<i>Lãnh đạo phòng</i>	<i>01 ngày</i>	<i>Mẫu số 03; hồ sơ đề nghị</i>
<p>Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt; - Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho chuyển công chức thẩm định để kiểm tra, giải trình và thẩm định lại; 				
B4	Xem xét phê duyệt	<i>Lãnh đạo Cục</i>	<i>01 ngày</i>	<i>Mẫu số 03; hồ sơ đề nghị</i>
<p>Lãnh đạo Cục thực hiện việc phê duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt, chuyển BP. TN&TKQ; - Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại. 				
B5	Bàn giao kết quả	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Mẫu số 06; mẫu số 03; văn bản báo cáo Bộ Xây dựng hoặc văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng</i>
<p>Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho BP. TN&TKQ để thực hiện đóng dấu và trả kết quả cho người dân.</p> <p>Lưu ý: Việc bàn giao hồ sơ về BP. TN&TKQ phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.</p>				
B6	Lưu hồ sơ, thống kê báo cáo, theo dõi	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Theo quy định</i>	<i>Theo mục 7 của Quy trình</i>
<p>Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.</p> <p>Lưu ý: Các biểu mẫu 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, các biểu mẫu 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.</p>				

6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu/ phụ lục
1	Mẫu số 10	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Ngày ban hành:/5/2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.23

7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

TT	Hồ sơ lưu	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
1	Hồ sơ đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Theo quy định	Bộ phận thẩm định
2	Văn bản báo cáo Bộ Xây dựng hoặc văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng	Theo quy định	Bộ phận thẩm định

Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.



VIMAWA

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

**Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng
cảng thủy nội địa**

Ngày ban hành:/5/2025

Lần ban hành: 01

Mã hiệu: QT.KCHT.23

Mẫu số 10

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa

Kính gửi:.....(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số... ngày... tháng... năm... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Từ km thứ..... đến km thứ.....

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố)

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng.....

4. Phạm vi vùng đất sử dụng.....

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước... m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh... m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến... m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

